

Bản án số: **93/2022/HS-ST**
Ngày: 30-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Dương Văn Na.**

2/ Bà **Lý Thị Trúc Linh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

1. Huỳnh Văn Hoài A, sinh năm 1988; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Huỳnh Văn M và bà Võ Thị Kim H; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Trường C (đã ly hôn), có 02 người con sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: 01 tiền án.

- Ngày 20/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2022)

Tiền sự: 01 tiền sự.

- Ngày 22/12/2020, bị Công an huyện Châu Thành, Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 12/3/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, Bến Tre ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời gian 24 tháng (đã chấp hành xong).

- Ngày 18/7/2022, bị Công an huyện Châu Thành, Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 13/7/2022 đến ngày 16/7/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn B (N), sinh năm 1992, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Thái Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo có vợ tên Phan Thị Kim Y, có 01 người con sinh năm 2018. Tiền án: Không.

Tiền sự: 03 tiền sự

- Ngày 05/12/2019, bị Công an huyện Châu Thành xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 07/5/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 18/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 20/10/2009, bị Công an huyện Châu Thành xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong).

- Ngày 16/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (đã chấp hành xong).

- Ngày 13/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (đã chấp hành xong).

- Ngày 18/7/2022, bị Công an huyện Châu Thành, Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 13/7/2022 đến ngày 16/7/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Huỳnh Kim C, sinh năm 1953. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Dương Văn T, sinh năm 1949. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Huỳnh Thị Tuyết T1, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thị D, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Huỳnh D, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/7/2022, Nguyễn Văn B điện thoại nhờ Huỳnh Văn Hoài A, chở đi công việc thì Hoài A đồng ý. Sau đó, Hoài A điều khiển xe mô tô biển số 71B4-303.44 đến gặp Nguyễn Văn B đưa xe cho Nguyễn Văn B chạy chở Hoài A đi đến xã Giao Long. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến khu vực ấp Long Hòa, xã Giao Long, huyện Châu Thành, Bến Tre, phát hiện ông Dương Văn T đang điều khiển xe mô tô chở vợ là bà Huỳnh Kim C đang lưu thông hướng về cảng Giao Long. Nguyễn Văn B nói có túi xách đang để giữa ông T và bà C thì Hoài A hiểu là sẽ giật lấy cái túi xách và nói cứ chạy theo khi nào có điều kiện thì giật lấy túi xách. Nguyễn Văn B liền điều khiển xe vượt lên bên trái áp sát để Hoài A giật lấy túi xách tẩu thoát về hướng Ủy ban nhân dân xã Giao Long. Sau khi bị mất tài sản bà C đến trình báo Công an xã Giao Long. Nguyễn Văn B chở Hoài A đến gần chùa Tân Khánh thuộc xã Tân Thạch kiểm tra bên trong túi xách có 02 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo và Samsung, 01 bóp da màu đen bên trong có nhiều tiền mệnh giá khác nhau và một số đồ dùng cá nhân không xác định được. Hoài A lấy 02 điện thoại và bóp da còn túi xách vứt bỏ vào khu vườn gần đó. Trên đường đi Hoài A lấy bóp ra kiểm tra đếm số tiền vừa cướp giật được 3.014.000 đồng, đưa cho Văn B số tiền 1.500.000 đồng, còn mình cất giữ 02 điện thoại và số tiền còn lại. Sau khi nhận được tin báo Công an huyện Châu Thành tiến hành xác minh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Văn Hoài A và Nguyễn Văn B. Tiến hành kiểm tra thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của Huỳnh Văn Hoài A 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung, loại A22, màu đen; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo, loại A37, phía sau có ghi dãy số 0984765767; 01 xe mô tô biển số 71B4-303.44 nhãn hiệu Honda Vano màu đen;

- Thu giữ của Nguyễn Văn B 01 áo sơ mi dài tay kẻ sọc ô vuông trắng xanh đen có 02 túi trước ngực có nút cài, trên túi ngực trái có dòng chữ USARMY, trên túi ngực phải có chữ LIVE-EAST; 01 quần sort màu đen có 04 túi phía trước, 02 túi phía sau, viền trong có in mã số 30; 01 mũ bảo hiểm màu cam, lưỡi trai màu đen, có chữ Nón Sơn;

- 01 túi xách da màu đỏ sậm có 02 quai xách, 01 dây đeo bên hông có hình ngựa kéo xe bên dưới có chữ Hermes-Paris.

Tại kết luận định giá tài sản số 1542 ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận:

- 01 điện thoại hiệu Oppo, màu trắng ngà, loại A37 giá trị 200.000 đồng.
- 01 điện thoại hiệu Samsung, màu đen, loại A22 giá trị 4.200.000 đồng.
- 01 túi xách da màu đỏ xậm có 02 quai, 01 dây đeo giá trị 100.000 đồng.
- 01 bóp da màu đen hình chữ nhật không đủ cơ sở để xác định giá trị tài sản.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Huỳnh Văn Hoài A và Nguyễn Văn B đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Huỳnh Kim C, Dương Văn T số tiền 4.000.000 đồng, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 88/CT-VKSCT ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Huỳnh Văn Hoài A và Nguyễn Văn B về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hoài A từ **03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng** tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ **03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng** tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn B) và bà Huỳnh Thị Tuyết T1 (chị ruột của bị cáo Hoài A) đã bồi thường cho bà Huỳnh Kim C và ông Dương Văn T số tiền 4.000.000 đồng; bà C và ông T đã nhận tiền bồi thường và nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không có yêu cầu gì khác.

+ Ghi nhận bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn B) và bà Huỳnh Thị Tuyết T1 (chị ruột của bị cáo Hoài A) không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay kẻ sọc ô vuông trắng xanh đen có 02 túi trước ngực có nút cài, trên túi ngực trái có dòng chữ USARMY, trên túi ngực phải có chữ LIVE-EAST; 01 quần sort màu đen có 04 túi phía trước, 02 túi phía

sau, viền trong có in mã số 30; 01 mũ bảo hiểm màu cam, lưỡi trai màu đen, có chữ Nón Sơn.

+ Ghi nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả xe mô tô biển số 71B4-303.44 cho bà Huỳnh Thị Tuyết T1 do không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, sớm về với gia đình lo cho gia đình và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Huỳnh D vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như thủ đoạn gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 17 giờ, ngày 13/7/2022, tại ấp Long Hòa, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Văn Hoài A và Nguyễn Văn B có hành vi cướp giật tài sản 01 túi xách bên trong túi xách có 02 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo và Samsung, 01 bóp da màu đen bên trong có số tiền 3.014.000 đồng của bà Huỳnh Kim C và ông Dương Văn T. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.514.000 đồng.

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Các bị cáo điều khiển xe mô tô giật lấy tài của bị hại và nhanh chóng tẩu thoát đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như mong muốn của mình. Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, các bị cáo và bị hại đều đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm có thể dẫn đến nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại nên phải chịu tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn Hoài A, Nguyễn Văn B đã phạm “*Tội Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre là đúng người, đúng tội nên được chấp nhận.

[4] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Giữa các bị cáo không có tổ chức, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn B là người điều khiển xe mô tô, bị cáo Hoài A là người trực tiếp giật tài sản của bị hại và cùng chia nhau tiêu xài nên phải chịu hình phạt như nhau. Bị cáo Hoài A có nhiều tình tiết tăng nặng hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn Nguyễn Văn B.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Văn Hoài A và bị cáo Nguyễn Văn B thực hiện hành vi phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng Huỳnh Văn Hoài A vào năm 2021, bị xét xử về “Tội Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2022 chưa được xóa án tích nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; các bị cáo có con nhỏ chưa thành niên; bị cáo Hoài A có người thân có công cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[7] Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng cùng với nhân thân xấu và bản tính xem thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục của các bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn B) và bà Huỳnh Thị Tuyết T1 (chị ruột của bị cáo Hoài A) đã bồi thường cho bà Huỳnh Kim C và ông Dương Văn T số tiền 4.000.000 đồng; bà C và ông T đã nhận tiền bồi thường và nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn B) và bà Huỳnh Thị Tuyết T1 (chị ruột của bị cáo Hoài A) không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho các bị cáo nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo sơ mi dài tay kẻ sọc ô vuông trắng xanh đen có 02 túi trước ngực có nút cài, trên túi ngực trái có dòng chữ USARMY, trên túi ngực phải có chữ LIVE-EAST; 01 quần sort màu đen có 04 túi phía trước, 02 túi phía sau, viền

trong có in mã số 30; 01 mũ bảo hiểm màu cam, lưỡi trai màu đen, có chữ Nón Sơn là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 71B4-303.44, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu đứng tên đăng ký là Lê Huỳnh D. Anh Lê Huỳnh D đang thi hành nghĩa vụ quân sự tại Đồng Tháp nên đã giao cho bà Huỳnh Thị Tuyết T1 (mẹ ruột của Lê Huỳnh D) quản lý sử dụng. Khi bị cáo Huỳnh Văn Hoài A sử dụng đi cướp giật tài sản bà Thanh không biết nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà Thanh là phù hợp.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Hoài A, Nguyễn Văn B phạm “Tội Cướp giật tài sản”.

[1] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hoài A **04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2022.

[2] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **04 (Bốn) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2022

[3] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn B) và bà Huỳnh Thị Tuyết T1 (chị ruột của bị cáo Hoài A) đã bồi thường cho bà Huỳnh Kim C và ông Dương Văn T số tiền 4.000.000 đồng; bà C và ông T đã nhận tiền bồi thường và nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không có yêu cầu gì khác.

+ Ghi nhận bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn B) và bà Huỳnh Thị Tuyết T1 (chị ruột của bị cáo Hoài A) không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho các bị cáo.

[4] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay kẻ sọc ô vuông trắng xanh đen có 02 túi trước ngực có nút cài, trên túi ngực trái có dòng chữ USARMY, trên túi ngực phải có chữ LIVE-EAST; 01 quần sort màu đen có 04 túi phía trước, 02 túi phía sau, viền trong có in mã số 30; 01 mũ bảo hiểm màu cam, lưỡi trai màu đen, có chữ Nón Sơn của bị cáo Nguyễn Văn B.

- Ghi nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả xe mô tô biển số 71B4-303.44 cho bà Huỳnh Thị Tuyết T1 xong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[5] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Văn Hoài A, Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Tam Phước, Tân Thạch (2b);
- Những người tham gia tố tụng (7b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền